

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG
Số: 15/2021/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lâm Hà, ngày 17 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ – TỈNH LÂM ĐỒNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Đoàn Hạnh Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Xuân Ban**

Bà **Ngô Thị Luân**

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 432/2020/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, chị Đoàn Thị T và anh Phan Văn T2 cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài không còn khả năng cải thiện, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh T2 có hai con chung là Phan Đoàn Thiện Nhân, sinh ngày 01/01/2017 và Phan Đoàn Tuyết Vy, sinh ngày 05/8/2018. Tại phiên tòa, chị T và anh T2 thống nhất giao con là Phan Đoàn Tuyết Vy cho chị T nuôi dưỡng và giao con là Phan Đoàn Thiện Nhân cho anh T2 nuôi dưỡng. Xét thấy, anh chị có 02 người con chung nên mỗi người nuôi một con chung sẽ

đảm bảo điều kiện tốt nhất cho các con và việc thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận nuôi con của anh chị là phù hợp.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh T2 thống nhất không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị T và anh T2 xác định khi anh T2 về chung sống cùng với gia đình chị T thì anh T2 có khai phá đất rừng được khoảng 4000m²– 5000m², hiện nay đã trồng cà phê được 03 năm và anh T2 có làm đất cho mẹ chị T. Tại phiên tòa, chị T đồng ý nhận đất và thanh toán cho anh T2 82.000.000đồng, hai bên tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T2 cũng đồng ý theo yêu cầu của chị T. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo nộp tiền tạm ứng án phí về yêu cầu chia tài sản chung cho anh T2 nhưng anh T2 không nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định. Vì vậy, Tòa án không có cơ sở để thụ lý giải quyết yêu cầu chia tài sản của anh T2 và tại phiên tòa, anh T2 xác định sẽ tự giải quyết vấn đề tài sản chung với chị T nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T, anh T2 khai có nợ ông Triệu Văn Đàn 30.000.000đồng, nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn, chi nhánh Lộc Phát số tiền 90.000.000đồng. Ngoài ra không còn nợ ai khác. Khi ly hôn chị T nhận trách nhiệm trả nợ, chị T không yêu cầu anh T2 phải trả nợ và hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn, chi nhánh Lộc Phát và ông Triệu Văn Đàn biết về nội dung vụ án thì Ngân hàng khẳng định anh T2, chị T hiện nay không có nợ vay tại Ngân hàng nên Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn ông Triệu Văn Đàn xác định chị T và mẹ chị T là bà Lăng Thị Thìm có vay của ông Đàn 30.000.000đồng nhưng là chỗ thân quen với nhau nên ông Đàn sẽ tự giải quyết, ông Đàn không yêu cầu giải quyết số nợ trên trong vụ án này. Tòa án cũng đã làm việc với bà Lăng Thị Thìm thì bà Thìm khẳng định có đi vay cho chị T, anh T2 hai khoản nợ trên để về chi tiêu chung trong gia đình nhưng là mẹ con với nhau nên gia đình sẽ tự giải quyết, bà Thìm cũng không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết vấn đề nợ trong vụ án này.

- Về án phí: Chị T tự nguyện nhận chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ

thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đoàn Thị T**, sinh năm: 1996

Trú tại: Thôn Phúc Cát, xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Anh **Phan Văn T2**, sinh năm: 1992

Trú tại: Thôn Phúc Cát, xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ T2 như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị T và anh Phan Văn T2.

- Về con chung: Giao con chung là Phan Đoàn Thiện Nhân, sinh ngày 01/01/2017 cho anh Phan Văn T2 có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung Phan Đoàn Tuyết Vy, sinh ngày 05/8/2018 cho chị Đoàn Thị T có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về án phí: Chị Đoàn Thị T nhận chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0014965 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Ban tư pháp xã Phúc Thọ, Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Đoàn Hạnh Trang